

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 23/2024/HSST.
Ngày: 29-5-2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quý C.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Kim T.

2. Ông Nguyễn Vun H.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Cao T - Thư ký TAND HUYỆN Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân HUYỆN Đ: bà Nguyễn Thị Hoài D – Kiểm sát viên.

Ngày 29-5-2024, tại trụ sở TAND HUYỆN Đ xét xử vụ án hình sự thụ lý số 17/2024/HSST ngày 19-4-2024 đối với các bị cáo:

1/ Võ Văn T, sinh năm: 1982.

Trú tại: 205/Ô2 khu phố T, thị trấn Đ, HUYỆN Đ, tỉnh BRVT.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh.

Văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Phụ hồ.

Con ông Võ Văn H và bà Phạm Thị L.

Tiền án: Ngày 23-8-2001 bị Toà án nhân dân Th phố Vũng Tàu xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 115/TLBA ngày 23-8-2001. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 08-9-2002, đến thời điểm phạm tội mới (ngày 09-01-2024) Võ Văn T chưa đóng án phí dân sự và án phí hình sự theo bản án số 115/BA ngày 23-8-2001.

Tiền sự: không.

Bị bắt tạm giam ngày 09-01-2024 - Có mặt tại phiên tòa.

2/ Nguyễn Trung Th, sinh năm: 1992.

Trú tại: 122C/Ô1 khu phố T, thị trấn Đ, HUYỆN Đ, tỉnh BRVT.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh.

Văn hóa: 05/12; Nghề nghiệp: Thợ hồ.

Con ông Nguyễn Th L và bà Nguyễn Thị C.

Bị cáo có vợ Nguyễn Thị Bích P (Đã ly hôn).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam ngày 09-01-2024 - Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: bà Phạm Thị L, năm 1957 (Có mặt).

Trú tại: 205/Ô2 khu phố T, thị trấn Đ, HUYỆN Đ.

- *Người làm chứng*: ông Nguyễn Tấn T, sinh năm 1969 (Vắng mặt).

Trú tại: khu phố T, thị trấn Đ, HUYỆN Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 09 tháng 01 năm 2024, Võ Văn T đi đến nhà Nguyễn Trung Th chơi. Do muốn sử dụng trái phép ma túy nên T nói với Th tìm ít ma túy để cả hai cùng sử dụng, Th đồng ý. Th dùng điện thoại của T để gọi cho một người tên D (chưa rõ nhân thân lai lịch) đề hỏi mua ma túy, sau đó Th điều khiển xe máy loại WAVE RS màu đen, BKS: 72N2-9633 của T chở T qua thị trấn L, huyện L để mua ma túy, trên đường đi T lấy trong túi ra 200.000đ đưa cho Th rồi Th nhét tiền vào túi quần bên trái. Khi đi đến xã T, Th nói T xuống xe ngồi chờ, Th chạy xe đi đến khu vực cây cầu sắt thuộc xã T, huyện L để gặp người bán ma túy tên D, lúc này D đi xe Cup (không rõ biển kiểm soát) đến chỗ Th đang đứng đợi, D đưa một gói ma túy đá cho Th và Th đưa 200.000đ cho D. Sau khi mua được ma túy, Th quay lại vị trí của T để chở T về, trên đường về T rủ Th ra ruộng chơi để không bị phát hiện, Th không đồng ý và nói với T về nhà Th chơi cho an toàn. Đến khoảng 19 giờ 00 phút, sau khi về đến nhà Th ở tổ 6, khu phố T, thị trấn Đ, HUYỆN Đ, Th lấy bộ dụng cụ ma túy sử dụng ma túy đã cất giấu trong kho rơm ra đổ ma túy vào dụng cụ rồi Th nấu ma túy và đốt lên sử dụng, Th hút trước rồi đến T hút, mỗi người hút khoảng bốn đến năm lượt, lúc này vẫn còn một lượng nhỏ ma túy ở trong ống thủy tinh. Khi đang sử dụng thì bị Công an HUYỆN Đ với hợp với Công an thị trấn Đ phát hiện, kiểm tra và bắt quả tang.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an HUYỆN Đ, Nguyễn Trung Th và Võ Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên. Kết quả xét nghiệm mẫu vật nước tiểu cho thấy Th và T dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine.

* Tại Bản kết luận giám định số 117/KL-KTHS-MT ngày 18-01-2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu kết luận: “Mẫu chất kết tinh bám dính trong 01 nỏ thủy tinh (kí hiệu mẫu A), được niêm phong trong một phong bì màu trắng, có hình dấu của Công an thị trấn Đ, Công an HUYỆN Đ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu cùng các chữ ký ghi họ tên: Võ Văn T, Phạm Văn T, Dương Văn T, Cao Hoài Ân, Nguyễn Tấn T, Nguyễn Trung Th, gửi đến giám định có khối lượng 0,0116 gam, là ma túy, loại Methamphetamin”.

* Vật chứng, thu giữ và xử lý.

- Thu giữ của Võ Văn T 01 xe mô tô, hiệu: Honda, loại: WaveS, màu: Đen-xám, biển kiểm soát: 72N2-9633, số máy: JC43E1376227, số khung: 4310AY132525 và 01 điện thoại di động, hiệu: Nokia, màu: đen (không rõ số Imei). Qua xác minh xác định chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của bà Phạm Thị L (mẹ ruột của T) và chiếc điện thoại trên T dùng để liên lạc cá nhân, không sử dụng vào việc phạm tội. Do T đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an HUYỆN Đ, T uỷ quyền cho bà Lượm để nhận lại điện thoại trên nên ngày 02-4-2024, Cơ quan CSĐT Công an HUYỆN Đ đã trả lại xe và chiếc điện thoại cho bà Lượm quản lý.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an HUYỆN Đ đã chuyển các vật chứng liên quan đến vụ án đến Chi cục Thi hành án dân sự HUYỆN Đ tạm giữ chờ xử lý gồm:

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 bình nhựa, cao khoảng 21cm, bên trên có dòng chữ STING, có nắp đậy màu xanh, bên trên có khoét 02 lỗ, 01 lỗ cắm vào 01 ống hút màu trắng, 01 lỗ cắm vào 01 nỏ thủy tinh hình phễu.

- 01 phong bì màu trắng, được đánh số 01, niêm phong vụ số: 117 ngày 18 tháng 01 năm 2024 có dấu mộc tròn đỏ của Phòng ký thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cùng chữ ký của Thượng tá Đỗ Ngọc Đ, Hoàng Thị Lan M, Nguyễn Ngọc Trà Nguyễn Xuân G.

- 01 gói nylon màu trắng, được hàn kín một đầu, một đầu được cắt bỏ mà Th khai nhận là gói nylon đựng ma túy đá mà Th và T vừa sử dụng hết ma túy bên trong.

- 01 điện thoại di động, hiệu: Nokia, màu: đen, số Imei: 352433/05/367798/2 (đã qua sử dụng), thu giữ của Võ Văn T.

Bản cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 16-4-2024 của Viện kiểm sát nhân dân HUYỆN Đ đã truy tố các bị cáo Võ Văn T và Nguyễn Trung Th phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 01 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Võ Văn T và Nguyễn Trung Th phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 01 Điều 255 Bộ luật hình sự và đề nghị HĐXX:

- Áp dụng khoản 01 Điều 255; điểm s khoản 01 Điều 51; điểm h khoản 01 Điều 52; các Điều 17, 38, 50 xử phạt bị cáo Võ Văn T với mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

- Áp dụng khoản 01 Điều 255; điểm s khoản 01 Điều 51; các Điều 17, 38, 50 xử phạt bị cáo Nguyễn Trung Th với mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Còn các bị cáo Võ Văn T và Nguyễn Trung Th thừa nhận hành vi phạm tội của mình như quyết định truy tố của Viện kiểm sát và đề nghị HĐXX cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về lo phụ giúp cho gia đình và làm người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, các hành vi Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định tội danh: Qua lời khai nhận của các bị cáo Võ Văn T và Nguyễn Trung Th tại phiên tòa đối chiếu với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án thấy hoàn toàn phù hợp. Trên cơ sở đó xác định: Vào khoảng 17 giờ 00 ngày 09-01-2024, bị cáo T đến nhà rủ bị cáo Th tìm ít ma túy để cả hai cùng nhau sử dụng và được Th đồng ý. Th dùng điện thoại của T gọi cho một người tên D (chưa rõ nhân thân lai lịch) để hỏi mua ma túy, sau đó Th dùng xe máy biển số 72N2-9633 của T chở T qua đi mua ma túy, trên đường đi T đưa cho Th 200.000đ. Khi đi đến xã T, huyện L Th kêu T xuống xe chờ rồi Th chạy xe đi gặp D để lấy một gói ma túy đá và Th đưa 200.000đ cho D. Sau khi mua được ma túy, Th quay lại chở T về nhà Th để Th lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy ra đổ gói ma túy vào rồi Th nấu lên cho T và Th cùng nhau sử dụng. Sau khi T và Th mỗi người hút được khoảng bốn đến năm lượt nhưng ma túy vẫn còn một lượng nhỏ trong ống thủy tinh thì bị Cơ quan Công an vào kiểm tra, phát hiện bắt quả tang và thu giữ tang vật.

Trên cơ sở đó, VKSND HUYỆN Đ truy tố các bị cáo Võ Văn T và Nguyễn Trung Th về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 01 điều 255 BLHS là có cơ sở và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm vì đã xâm phạm đến an ninh xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương; các bị cáo là người trưởng Th, có nhận thức, có sức khỏe nhưng không chí thú làm ăn mà dính vào chất gây nghiện làm cho bản thân lệ thuộc vào nó. Hành vi đó không những làm ảnh hưởng đến đời sống kinh tế mà còn làm ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần của các bị cáo và những người bị kéo theo tệ nạn này. Vì thế cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm đúng với tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Để có cơ sở lượng hình đối với các bị cáo, cần đánh giá vai trò, mức độ tham gia của từng bị cáo trong vụ án:

+ Bị cáo T là người khởi xướng rủ bị cáo Th tìm ma túy để sử dụng và sau đó T là người đưa tiền cho Th để mua ma túy nên giữ vai trò chính trong vụ án.

+ Còn bị cáo Th khi được T rủ đã không từ chối mà còn gọi điện liên hệ với người bán để mua ma túy, là người chở T đi mua ma túy; bị cáo Th chuẩn bị bộ dụng cụ sử dụng ma túy, là người đổ ma túy vào bộ dụng cụ để cả hai cùng nhau sử dụng nên bị cáo có vai trò giúp sức.

Qua đánh giá trên cho thấy, từng bị cáo đều có thực hiện công việc, nhiệm vụ của mình trong vụ án. Nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo bộc phát, nhất thời không có sự chuẩn bị từ trước, không phân công cầu kết chặt chẽ nên các bị cáo giữ vai trò đồng phạm giản đơn cùng nhau thực hiện.

[3.1] Tình tiết tăng nặng: Trong vụ án này bị cáo T phạm tội khi đang có tiền án nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h khoản 01 Điều 51 BLHS. Còn bị cáo Th không có tình tiết tăng nặng.

[3.2] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Th phạm tội lần đầu; các bị cáo thật thà khai báo ăn năn hối cải theo điểm s khoản 01 Điều 51 BLHS. Nên cần xem xét tình tiết này để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

[4] Xử lý vật chứng:

- 01 phong bì màu trắng, được đánh số 01, niêm phong vụ số: 117 ngày 18 tháng 01 năm 2024 có dấu mộc tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cùng chữ ký của Thượng tá Đỗ Ngọc Đ, Hoàng Thị Lan M, Nguyễn Ngọc Trà và Nguyễn Xuân G là công cụ để các bị cáo phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 bình nhựa, cao khoảng 21cm, bên trên có dòng chữ STING, có nắp đậy màu xanh, bên trên có khoét 02 lỗ, 01 lỗ cắm vào 01 ống hút màu trắng, 01 lỗ cắm vào 01 nỏ thủy tinh hình phễu là công cụ để các bị cáo phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 gói nylon màu trắng, được hàn kín một đầu, một đầu được cắt bỏ mà Th khai nhận là gói nylon đựng ma túy đá mà Th và T vừa đổ hết ma túy bên trong là công cụ để các bị cáo phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động, hiệu: Nokia, màu: đen, số Imei: 352433/05/367798/2 (đã qua sử dụng), thu giữ của Võ Văn T là phương tiện để các bị cáo phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

[5] Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Đối với ngôi nhà nơi Th và T dùng để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là do ông Nguyễn Th L (Cha ruột của Th) làm chủ, qua làm việc, ông Lập không biết việc T và Th tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà mình nên CQĐT không xử lý đối với ông Lập là phù hợp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố: Các bị cáo Võ Văn T và Nguyễn Trung Th phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2/ Áp dụng khoản 01 Điều 255; điểm s khoản 01 Điều 51; điểm h khoản 01 Điều 52; các Điều 17, 38, 50, 58 BLHS:

Phạt bị cáo Võ Văn T 34 (Ba mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09-01-2024.

3/ Áp dụng khoản 01 Điều 255; điểm s khoản 01 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 BLHS:

Phạt bị cáo Nguyễn Trung Th 28 (Hai mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09-01-2024.

4/ Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì màu trắng, được đánh số 01, niêm phong vụ số: 117 ngày 18 tháng 01 năm 2024 có dấu mộc tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cùng chữ ký của Thượng tá Đỗ Ngọc Đ, Hoàng Thị Lan M, Nguyễn Ngọc Tvà Nguyễn Xuân G.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 bình nhựa, cao khoảng 21cm, bên trên có dòng chữ STING, có nắp đậy màu xanh, bên trên có khoét 02 lỗ, 01 lỗ cắm vào 01 ống hút màu trắng, 01 lỗ cắm vào 01 nỏ thủy tinh hình phễu.

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói nylon màu trắng, được hàn kín một đầu, một đầu được cắt bỏ.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động, hiệu: NOKIA, màu: đen, số Imei: 352433/05/367798/2 (đã qua sử dụng).

(Toàn bộ vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự HUYỆN Đ đang tạm giữ theo biên bản số 30/BB ngày 17-4-2024).

5/ Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

6/ Án phí: Các bị cáo Võ Văn T và Nguyễn Trung Th mỗi người phải chịu 200.000đ án phí HSST.